

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2026/HS-PT

Ngày: 29-5-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Các Thẩm phán:

Bà Võ Thị Phương

Ông Nguyễn Hữu Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Lộc, bà Phạm Thị Thanh T- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 95/2026/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo Bùi Văn T1 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2026/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12-Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Văn T1 (tên gọi khác Thanh N), sinh ngày 11/10/2002 tại thành phố Cần Thơ; số căn cước công dân: 093202008541; nơi cư trú: Ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Không xác định được; họ và tên mẹ: Bùi Thị Thu V (còn sống), bị cáo có vợ là Trương Thị Hồng N1 (đã ly hôn) và 01 con chung sinh năm 2022; hiện đang sống chung như vợ chồng với Đặng Thị Như Q; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 23/6/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (cũ) xử phạt 04 năm tù về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2024, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 15/8/2022; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 13/10/2025, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” đã chấp hành xong ngày 14/10/2025; bị bắt tạm giam từ ngày 25/10/2025 đến ngày 30/01/2026 chuyển sang áp dụng biện pháp cầm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lý Thị Bé S – Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư thành phố C (Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có bị hại và những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 03/8/2025, bị cáo Bùi Văn T1 đang nhậu tại quán L2 thuộc khu V, phường L, thành phố Cần Thơ cùng với Đặng Thị Như Q, Phạm Hoàng B, T2, N2 và K (chưa xác định nhân thân lai lịch). Đến khoảng 22 giờ 10 phút thì Phạm Linh D gọi điện thoại cho bị cáo T1 nên bị cáo T1 rủ D chạy qua chỗ bị cáo nhậu và được D đồng ý. Sau đó, khoảng 10 phút, D điều khiển xe mô tô biển số 95AA-150.42 chở phía sau là Phan Thanh L và còn có Trương Vũ K và Thạch Thị D1 (D1 là cháu của D) đến quán nơi bị cáo T1 đang nhậu. Trong lúc nhậu thì bị cáo T1 và B đi lại ôm và đùa giỡn với D. Khi đùa giỡn thì B kéo tay D khiến D bị đau nên D quao dùng tay đánh nhiều cái vào mặt B. Thấy vậy, bị cáo T1 lại can ngăn thì nghe D1 nói với D “*Mai một đừng chơi chung nhau nữa*”. Bị cáo nghĩ là D1 kêu D đừng chơi với mình nữa nên bị cáo chửi D1, nghe vậy D kêu Trương Vũ K chở D1 đi về thì bị cáo đi ra dùng tay đánh vào người D1 và đẩy D1 té ngã bất tỉnh. Sau đó, D1 được L đưa đến Trung tâm Y tế K1 để khám. Thấy D1 bất tỉnh thì D đi đến chỗ bị cáo dùng tay đánh nhiều cái vào bụng, đầu của bị cáo và nắm cổ áo của bị cáo nhưng được K, N2, T2 vào can ngăn thì D buông cổ áo bị cáo ra. Lúc này bị cáo chạy lại chỗ bàn nhậu lấy 01 (một) cái ly thủy tinh dùng để uống bia, tay phải của bị cáo cầm ly thủy tinh đi đến chỗ anh D đang đứng đánh vào mặt bên trái của D 01 cái, làm ly thủy tinh bị vỡ nát, gây thương tích ở vùng mặt của D. Thấy mặt D bị chảy nhiều máu nên mọi người đưa D đến Trung tâm Y tế K1 để điều trị vết thương.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 229/KLTTCT-TTPY ngày 22/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh H thuộc Sở Y tế thành phố C, kết luận thương tích của Phạm Linh D như sau: Đa vết sẹo phần mềm vùng má trái, đuôi mày trái và thái mũi. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Linh D tại thời điểm giám định là 19%. Cơ chế hình thành vết thương: các vết sẹo trên do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản án số: 25/2026/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T1 03 (ba) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/10/2025 đến ngày 30/01/2026.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/3/2026, bị cáo Bùi Văn T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo là lao động chính, đang nuôi con nhỏ (04 tuổi) và vợ của bị cáo hiện đang mang thai.

- *Tại phiên tòa phúc thẩm:* Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Lý do bị cáo đưa ra: Bị cáo là lao động chính, đang phải nuôi con nhỏ. Hiện tại, bị cáo đã đăng ký kết hôn với Đặng Thị Như Q và có 01 con chung được khoảng 01 tháng tuổi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm.*

Thông nhất với bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày đang nuôi con nhỏ nhưng cũng không có gì chứng minh.

Bên cạnh đó, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” đã chấp hành xong ngày 14/10/2025.

Do đó, xét thấy mức án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

- *Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:*

Thông nhất với các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Ngoài ra, do bị hại Phạm Linh D tác động vào vùng mặt của bị cáo dẫn đến bị cáo đau, không kim chế được nên bị cáo mới đánh bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự là “*Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*”.

- *Bị cáo trình bày lời bào chữa*: thống nhất với quan điểm luật sư bào chữa. Bị cáo chỉ đẩy D1 khi D1 đang đứng làm D1 ngã ngang xuống đất, việc D1 xỉu là do D1 đã say sỉn rượu.

- *Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với quan điểm của Luật sư bào chữa*: Do xuất phát bị cáo xô D1 ngã xuống đất mới có việc bị hại đánh bị cáo. Do đó, đặt trong mối quan hệ nguyên nhân-hậu quả thì bị cáo không được xem là bị kích động về tinh thần. Do đó, đại diện Viện kiểm sát không thống nhất với đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- *Lời nói sau cùng của bị cáo*: Bị cáo đã thấy được lỗi lầm của bản thân, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt với mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sớm trở về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Bùi Văn T1 có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại và những người chứng kiến sự việc xảy ra cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Xuất phát từ việc trong lúc nhậu thì bị cáo T1 và B đi lại ôm và đùa giỡn với D, do B kéo tay D khiến D bị đau nên D quao dùng tay đánh nhiều cái vào mặt B. Thấy vậy, bị cáo T1 lại can ngăn thì nghe D nói với anh D “*Mai một đừng chơi chung nhau nữa*”. Bị cáo nghĩ là D1 kêu anh D đừng chơi với mình nữa nên bị cáo chửi D1, và dùng tay đánh vào người chị D1 và xô chị D1 Ngã Xuống đất bất tỉnh. Thấy vậy, D đi đến chỗ bị cáo dùng tay đánh nhiều cái vào bụng, đầu của bị cáo và nắm cổ áo của bị cáo nhưng được K, N2, T2 vào can ngăn thì D buông cổ áo bị cáo ra. Lúc này bị cáo chạy lại chỗ bàn nhậu lấy 01 (một) cái ly thủy tinh dùng để uống bia, tay phải của bị cáo cầm ly thủy tinh đi đến chỗ D đang đứng đánh vào mặt bên trái của D 01 cái, làm ly thủy tinh bị vỡ nát gây thương tích vùng mặt của D với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Linh D tại thời điểm giám định là 19%.

Như vậy, hành vi của bị cáo dùng ly thủy tinh được xác định là hung khí nguy hiểm dễ gây thương tích cho bị hại Phạm Linh D với tỷ lệ tổn thương cơ thể 19% đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Văn T1 bằng bản án số 25/2026/HS- ST là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương cũng như gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Mặc dù trong vụ án xác định có một phần lỗi của bị hại nhưng nguyên nhân ban đầu xuất cũng phát từ bị cáo, chỉ vì câu nói bình thường của chị D1 “*Mai mốt đừng chơi chung với nhau nữa*” bị cáo đã chửi, dung tay đánh và đẩy chị D1 ngã xuống đất bất tỉnh, lúc này bị hại D đánh bị cáo nhưng cũng chỉ bằng tay và được mọi người can ngăn, D đã buông bị cáo nhưng bị cáo chạy lại bàn lấy 01 cái ly thủy tinh đi đến đánh vào vùng mặt của bị hại D gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại D 19%. Hành vi của bị cáo thể hiện sự hung hăng, xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo đã gây ra, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân đồng thời nhằm có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được cấp sơ thẩm xem xét như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm; sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại và bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi*” tính đến thời điểm phạm tội chưa được xóa án tích nên thuộc tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo nhân thân xấu, vào ngày 14/7/2025, bị cáo đã thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho người khác và đã bị Công an phường L ra quyết định xử phạt hành chính vào ngày 13/10/2025. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, chấp hành tốt pháp luật mà bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, mức án 03 năm tù mà cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là phù hợp.

Bị cáo kháng cáo với lý do là lao động chính, đang nuôi con nhỏ. Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng đã đăng ký kết hôn với Đặng Thị Như Q và có thêm 01 con chung hơn 01 tháng tuổi. Xét thấy các lý do bị cáo nêu ra được xem xét về hoàn cảnh mà không thuộc tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật và bị cáo cũng không có gì chứng minh các lý do mà bị cáo trình bày.

[4] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, sự việc xảy ra bắt nguồn từ hành vi của bị cáo xô, đẩy chị D1 ngã xuống đất dẫn đến bị hại có đánh bị cáo. Tuy nhiên, việc bị hại đánh bị cáo cũng chỉ bằng tay và đã được mọi người can ngăn xong, bị cáo cũng không bị thương tích gì. Do đó, trong trường hợp này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không thuộc trường hợp “*Phạm tội trong trường hợp*

bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” nên đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T1 xin giảm nhẹ hình phạt.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 25/2026/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T1 03 (ba) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/10/2025 đến ngày 30/01/2026.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Văn T1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- Công an TP. Cần Thơ (CQĐT; PV06);
- CQTHAHS – Công an TP. Cần Thơ;
- TAND, VKSND, Phòng THADS
khu vực 12 – Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Lê Thị Thọ